Quyển 37 (Kinh số 1023 - 1061)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 805

Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1022 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên5 từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rưng Kỳ-đà. Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật: Làm sao biết xe cộ? Làm sao biết có lửa? Làm sao biết cõi nước? Làm sao biết người vợ? The Ton noi kê đáp: Thấy cờ lọng biết xe, Thấy khói ắt biết lửa, Thấy vua biết cõi nước, Thấy chồng biết được vợ. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1023 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tôn giả Phả-cầu-na cư ngụ ở giảng đường Lộc Tử Mau trong vườn phía Đông đang bị bệnh trầm trọng. Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật đảnh lễ rồi lui ngồi một ben, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tôn giả Phả-cầu-na ở giảng đường Lộc Tử Mau trong vườn phía Đông đang bị bệnh trầm trọng. Tỳ-kheo bệnh nặng đến sắp chết. Lành thay, Thế Tôn! Xin Ngài vì thương xót Tôn giả Phả-cầu-na đi đến thăm Ton giả áy. Thế Tôn im lặng nhận lời. Buổi chiều sau khi tọa thiền, Thế Ton đi đến vườn phía Đông giảng đường Lộc Tử Mầu, vào phòng Tôn giả Phả-cầu-na trải tòa ngồi xuống, rồi vì Tôn giả Phả-cầu-na thuyết pháp dạy dỗ5 soi sáng, làm cho an vui, sau đó Ngài từ chỗ ngồi đứng lên đi về. Thế Tôn đi rồi một lát sau Phả-cầu-na mạng chung. Lúc mạng chung các căn của Tôn giả vui vẻ, dung mạo thanh tịnh, sắc da tươi sáng. Tôn giả A-nan

806 KINH TẠP A-HÀM

cúng dường Xá-lợi của Tôn giả Phả-cầu-na xong, trở về chỗ Phật cúi đầu lễ Phật, lui đứng một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sau khi Thế Tôn đến thăm, chẳng bao lâu Tôn giả Phả- cầu-na mạng chung. Lúc Tôn giả ấy sắp mạng chung, các căn vui vẻ, sắc da thanh tịnh, tươi sáng. Bạch Thế Tôn! Khi Tôn giả ây sắp mạng chung, con không biết Tôn giả ấy sanh về đâu, thọ sanh như thế nào? Đời sau như the nào? Phật bảo A-nan: Nếu có Tỳ-kheo trước khi chưa bệnh, chưa đoạn năm hạ phần kiết sử mà nếu biết bệnh khởi, thân đau đớn, tâm chẳng an ổn, sự sống suy mòn, được nghe Phật chỉ dạy, nhắc nhở, nói đủ các pháp, Tỳ-kheo ấy nghe pháp xong, đoạn năm hạ phần kiêt sử. Này A-nan! Như thế là Tỳ-kheo được phước lợi từ sự dạy dỗ, thuyết pháp của Phạt. Lại nữa, A-nan, nêu có Tỳ-kheo lúc chưa bệnh, chưa đoạn năm hạ phân kiêt sử, nhưng sau đó Tỳ-kheo bi bệnh, thân thể đau đớn, sự sống suy mòn, chẳng được Phật chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, nhưng gặp được các vị Thanh văn, Đại đức tu Phạm hạnh chỉ dạy,

nhắc nhở, thuyết pháp, được nghe pháp xong, đoạn năm hạ phan kiết sử. A-nan! Đây gọi là Tỳ-kheo được phước lợi từ sự chỉ dạy, răn nhắc, nghe pháp. Lại nữa, A-nan, nếu Tỳ-kheo lúc chưa bệnh, chẳng đoạn năm hạ phần kiết sử,.. sự sống suy mòn, chẳng được nghe Phật chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, lại chẳng nghe các Thanh văn, Đại đức Phạm hạnh khác chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp; nhưng Tỳ-kheo kia đối với pháp đã lãnh thọ trước, một mình ở nơi vắng lặng tư duy, quán sát thì cũng đoạn được năm hạ phần kiết sử. Đây gọi là Tỳ-kheo được phước lợi từ sự tư duy quán sát giáo pháp đã nghe. Lại nữa, A-nan, nếu có Tỳ-kheo lúc chưa bệnh, đoạn năm hạ phần kiết sử5 chẳng được ái tận giải thoát vô thượng, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát, nhimg sau đó bị bệnh, thân thể đau đớn, mạng sống suy mòn; người này được nghe Phật chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, được ái tận giải thoát vô thượng, chẳng khởi các lậu, lìa dục, giải thoát. A-nan! Đây gọi là được phước lợi từ sự thuyet pháp của Phật. Lại nữa, A-nan, nêu có Tỳ-kheo lúc chưa bệnh, đoạn năm hạ phân kiêt sử5 chẳng được ái tận giải thoát vô thượng, chẳng khởi các lậu, lìa dục, giải thoát, biêt thân khởi bệnh, chiu đau đớn vô cùng, chăng được Phật chỉ dạy, nhắc nhở, nói pháp, nhưng lại được các vi Thanh văn, Đại đức Phạm hạnh khác chỉ dạy, nhác nhở, thuyêt pháp, được ái tận giải thoát vô thượng, chăng khởi các lậu, lìa dục, giải thoát. A-nan! Đây gọi là Tỳ-kheo được phước lớn từ sự chỉ dạy5 nhắc nhở và nghe pháp. Lại nữa, A-nan, nếu có Tỳ-kheo lúc chưa bệnh, đoạn năm hạ phần kiết sử, chăng được ái tận giải thoát vô thượng, chẳng khởi các lậu, lìa dục, giải thoát, khi thân bệnh khởi, bị thống khổ, đau đớn, chẳng được Phật chỉ dạy, răn nhắc,

nói pháp, chẳng được các Thanh văn, Đại đức khác chỉ dạy, nhắc nhở, nói pháp. Tỳ-kheo này ở chỗ vắng lặng tư duy, quán sát giáo pháp đã nghe, được ái tận giải thoát vô thượng, không khởi các lậu, lìa dục, giải thoát. A-nan! Đây gọi là Tỳ-kheo được phước lợi từ sự tư duy giáo pháp đã nghe. Duyên gì Tỳ-kheo Phả-cầu-na được các căn vui vẻ, dung mạo thanh tịnh, tươi sáng? Tỳ-kheo Phả-cầu-na lúc chưa bệnh, chưa đoạn năm hạ phần kiết sử. Chính Tỳ-kheo ấy được nghe từ Phật chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, đoạn năm hạ phần kiết sử. Thế Tôn thọ ký cho Tôn giả Phả-cầu-na đắc quả A-na-hàm. Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đảnh lễ Phật roi đi ra.

KINH SỐ 1024 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-thấp-ba-thệ ở giảng đường Lộc Tử Mầu tại vườn phía Đông, thân bị bệnh nặng, vô cùng đau đớn, thống khổ. Tôn giả Phú-lân-ni chăm sóc, cung cấp,... (nói rộng như Kỉnh Bạt-ca-lê trước kia, nghĩa là nói ba thọ cho đên chuyên tăng thêm không thuyên giảm). Phật bảo Tôn giả A-thấp-ba-thệ: -Thay chơ nen noi tiêc. Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con thật có hối tiếc.

Phật bảo Tôn giả A-thấp-ba-thệ:
-Thày không phá giới chứ?
Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật:
Bạch Thế Tôn! Con không phá giới.

Phật bảo Tôn giả A-thấp-ba-thệ: Thầy không phá giới sao lại hối tiếc?

Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Lúc con chưa bệnh, thân an ổn, tu tập thiền định được nhiều, còn bây giờ con không thể nhập tam-muội. Con suy nghĩ có lẽ chánh định thối thất chăng? Phật bảo Tôn giả A-thấp-ba-thệ: Ta nay hỏi thầy tùy ý đáp. Này A-thấp-ba-thệ! Thầy thấy sắc tức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: Bạch Thế Tôn, không!

Lại hỏi: Thầy thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng?

Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo Tôn giả A-thấp-ba-thệ: Thầy đã không thấy sắc là ngã, khác ngã hoặc ở trong nhau, không thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau thì vì sao lại hôi tiêc? Tôn giả A-thấp-ba-thệ bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Con hối tiếc vì chẳng chánh tư duy. Phật bảo Tôn giả A-thấp-ba-thệ: -Nếu Sa-môn, Bà-la-môn chánh định kiên cố? tam-muội bình đẳng, nếu chẳng nhập được tam-muội kia, không nên khởi nghĩ rằng mình ở nơi chánh định bị thoi thất. Nếu Thánh đệ tử lại chẳng thấy sắc là ngã, khác ngã hoặc ở trong nhau, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã hoặc ở trong nhau, chỉ nên giác tri như thế thì tham dục hoàn toàn hết sạch, không còn sót; sân nhuế, ngu si hết sạch không còn sót; tất cả lậu tận, tâm vô lậu giải thoát, hiện đời tự biết chứng đắc: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, tự biết không còn thọ thân sau." Trong lúc nghe Phật thuyết pháp, Tôn giả A-thấp-ba-thệ không khởi các lậu, tâm được giải thoát, vui mừng, phấn khởi. Vì tâm được vui mừng, phấn khởi nên thân bệnh liền dứt trừ. Phật nói kinh này làm cho Tôn giảA-thấp-ba-thệ hoan hỷ, tùy hỷ, rồi từ chỗ ngồi đứng lên đi. (Như nói về ngũ thọ ấm như trong Kỉnh Sai-ma-că).

KINH SỐ 1025 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có Tỳ-kheo tuôi trẻ, mới học đạo, nơi Pháp, Luật này xuất gia chưa được lâu, ít hiểu biết, một mình làm khách ở trọ, không có người cung cấp, đang ở trong phòng khách Tăng gàn làng xóm, đau bệnh trầm trọng. Lúc ấy nhiều Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật rồi lui ngồi một bên? bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có một Tỳ-kheo tuổi trẻ, mới học đạo... đau bệnh trầm trọng, đang ở trong phòng khách Tăng gần làng xóm. Có Tỳ-kheo bệnh sắp chết như vậy. Lành thay, xin Thế Tôn đi đến nơi ấy, vì thương xót Tỳ-kheo kia! Khi ấy Thế Tôn im lặng nhận lời. Chiều hôm ấy, Thế Tôn tọa thiền xong, đi đến chỗ Tỳ-kheo bệnh ấy. Tỳ-kheo này từ xa trông thấy Thế Tôn, tựa giường muốn gượng dậy, Thế Tôn ôn tồn bảo:

-Tỳ-kheo hãy nằm nghi, chớ nên gượng dậy. Thế nào, Tỳ-kheo, bệnh khổ có thể chịu đựng được không?... (Như trước đã nói về ba thọ trong Kỉnh Saima-ca... cho đến bệnh khổ chỉ có tăng không bớt). Phật nói với Tỳ-kheo bệnh: -Bây giờ Ta hỏi, Tỳ-kheo nên tùy ý đáp. Thầy không hối tiếc chứ? Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Thật con có hối tiếc. Phật bảo Tỳ-kheo bệnh: - Thầy không phạm giới chứ? Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: -Thật con không phạm giới. Phật bảo Tỳ-kheo: -Nếu thầy không phạm giới vì sao lại hối

tiếc? Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: Con tuổi còn trẻ xuất gia chưa được lâu, đối với pháp thượng nhơn và tri kiến thắng diệu chưa có sở đắc, con suy nghĩ, lúc mạng chung biết sanh nơi đâu? Thế nên con hối tiếc. Phật bảo Tỳ-kheo: -Nay Ta hỏi, Tỳ-kheo tùy ý đáp. Này Tỳ-kheo! Vì có mắt nên có nhãn thức chăng? Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Phật lại hỏi Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo! Ý thày nghĩ sao? Có nhãn thức nên có nhãn xúc, do nhãn xúc làm nhân duyên sanh cảm thọ bên trong, hoặc khô hoặc vui, hoặc không khô không vui, phải không? Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, đúng vậy! (Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ỷ cũng nói như thế). Thế nào Tỳ-kheo? Nếu không có mắt thì không có nhãn thức phải không?

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Phật lại hỏi Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo! Nếu không có nhãn thức thì không có nhãn xúc. Nếu không có nhãn xúc thì không có nhẫn xúc làm nhân duyên sanh cảm thọ ở bên trong hoặc khổ, hoặc vui, hoặc chẳng khổ chẳng vui, phải không?

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: - Bạch Thế tôn, đúng vậy! (Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ỷ cũng nói như vầy). Vì thế, Tỳ-kheo, phải khéo tư duy pháp như thế. Lúc mạng chung an ổn, đời r sau cũng tót lành. Khi ấy Thế Tôn vì Tỳ-kheo bệnh nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, xong rồi Ngài đứng lên đi ra. Sau khi Thế Tôn đi rồi chốc lát Tỳ-kheo mạng chung. Khi vị ấy sắp mạng chung, các căn vui vẻ, dung mạo thanh tịnh, màu da tươi sáng. Khi ấy nhiều Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Phật, rồi ngồi một bên, bạch Phật: Tỳ-kheo trẻ tuôi kia bị bệnh nặng, nay đã mạng chung, lúc vị ây săp mạng chung, các căn vui vẻ, dung mạo thanh tịnh, màu da tươi sáng. Bạch The Tôn! Tỳ-kheo ấy sẽ sanh ve nơi nào? Thọ sanh ra sao? Đời sau the nào? Phật nói với các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo ấy đã qua đời là hạng chân thật. Nghe Ta nói pháp hiểu biết rõ ràng, đối với pháp không sợ hãi, đắc Bát-niết-bàn. Các thầy nên cúng dường Xá-lợi. J Thế Tôn thọ ký thứ nhất cho Tỳ-kheo ấy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1026 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. (Nói như trên chỉ khác lấy. -Hãy lăng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thây giảng dạy. Nêu Tỳ-kheo kia nghĩ như sau: "Ta đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai sử thì trong hiện tại tự biết chứng đắc, an trụ đầy đủ với tâm giải thoát, tuệ giải thoát.^, Đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai sử thì trong hiện tại tự biêt chứng đăc, an trụ đây đủ với tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Tỳ-kheo kia đối với thức thân của mình và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, không thay có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai sử thì trong hiện tại tự biết chứng đắc, an trụ đầy đủ với tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Đoi thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thay có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai sử thì trong hiện tại tự biết chứng đăc, an trụ đây đủ với tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nếu Tỳ-kheo kia đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai sử thì trong hiện tại tự biết

chứng đắc, an trụ đầy đủ

KINH TẠP A-HÀM e 811

với tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai sử thì trong hiện tại tự biết chứng đắc, an trụ đầy đủ với tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đó gọi là Tỳ-kheo đoạn ái dục, chuyển các kiết sử, dừng ngã mạn, hiện quán sát... cứu cánh, giải thoát kho. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1027

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

(Nói như trên chỉ có khác la): ... Phật nói với Tỳ-kheo bệnh:

Thầy không tự phạm giới phải không?

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con do trì tinh giới nên ở chỗ Thế Tôn tu Phạm hạnh. Phật bảo Tỳ-kheo: - Thầy do những pháp gì mà ở chỗ Ta tu Phạm hạnh? Tỳ-kheo bệnh bạch Phật: Con vì ly tham dục nên ở chỗ Thế Tôn tu Phạm hạnh, vì lìa sân nhuế, ngu si nên con ở chỗ Thế Tôn tu Phạm hạnh. Phật bảo Tỳ-kheo: Đúng the! Đúng the! Thầy thật vì lìa tham dục nên ở chỗ Ta tu Phạm hạnh, vì lìa sân nhuế, ngu si nên ở chỗ Ta tu Phạm hạnh. Này Tỳ-kheo! Vì tham dục ràng buộc nên không lìa được dục, vì vô minh ràng buộc nên tuệ không thanh tịnh. Thế nên Tỳ-kheo do lìa tham dục nên tâm giải thoát, lìa vô minh nên tuệ giải thoát, tự thân chứng nghiệm, do lìa vô minh nên tuệ giải thoát. Đây gọi là Tỳ-kheo đoạn các ái dục, chuyển kiết phược, dứt hết kiêu mạn, quán sát... cứu cánh, giải thoát kho. The nên Tỳ-kheo ở trong pháp này khéo tư duy... (nói rộng như trên cho đen thọ kỷ thứ nhất). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1028 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 có nhiều Tỳ-kheo cùng tụ tập ở giảng đường Già-lê-lệ, lúc đó có nhiều Tỳ-kheo bị bệnh. Chiều hôm ấy, Thế Ton tọa thiền xong, đi đến giảng đường Già-lê-lệ, ở trước đại chúng trải tòa ngồi và bảo các Tỳ-kheo:

812 KINH TẠP A-HÀM

Các Tỳ-kheo nên chánh niệm, chánh trí để đợi thời, đó là tùy thuận lời Ta dạy. Này các Tỳ-kheo, thế nào là chánh niệm? Nghĩa là Tỳ-kheo sống quán niệm nội thân trên thân, tinh cần, chánh niệm, chánh trí, điêu phục tham ưu thê gian, sống quán niệm ngoại thân trên thân, sống quán niệm nội ngoại thân trên thân; nội thọ, ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm; sống quán niệm nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp trên pháp, phương tiện tinh cần, chánh niệm, chánh trí, điều phục tham xru thế gian. Đây gọi là Tỳ-kheo ức niệm chơn chánh. Thế nào là chánh trí? Nghĩa là Tỳ-kheo hoặc tới, hoặc lui đều an trụ chánh trí, trông nhìn, quán sát, co, đuôi, cúi, ngước, đăp y, ôm bát, đi, đứng, năm, ngồi, ngủ, thức cho đến năm mươi, sáu mươi người đều y theo hạnh chánh trí, nói năng và im lặng. Đây gọi là chánh trí. Cũng thế? Tỳ-kheo, người tu chánh niệm, chánh trí có the khởi cảm thọ vui, có nhân duyên chứ không phải không nhân

duyên. Nhân duyên thế nào? Nghĩa là duyên nơi thân người khởi suy nghĩ: "Thân này của ta là vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh, cảm thọ vui cũng vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh"quán sát thân và cảm thọ vui, quán sát vô thường, quán sát sanh diệt, quán sát ly dục, quán sát diệt tận, bỏ quán sát kia, thân cùng với cảm thọ vui vô thường cho đến xả. Nấu đối với thân và cảm thọ vui tham dục sử, vĩnh viễn không còn sai sử nữa. Cũng thế, chánh niệm, chánh trí sinh cảm thọ khổ, có nhân duyên chứ không phải không nhân duyên. Thế nào là duyên? Như thế duyên nơi thân khởi suy nghi: "cai thân này của ta là vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh, cảm thọ khổ cũng vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh"; quán sát thân và cảm thọ khổ, vô thường cho đến xả ở dây, và khổ thọ do sân nhuế sai sử trọn không còn sai sử nữa. Cũng thế, chánh niệm, chánh trí, sanh ra cảm thọ, chẳng khổ, chẳng vui, có nhân duyên không phải không nhân duyên. Nhân duyên như thế nào? Nghĩa là duyên nơi thân khởi suy nghĩ: "Thân này của ta là vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh, cảm thọ chẳng khổ chẳng vui, cũng vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh"; quán sát cái thân và cảm thọ chẳng khổ chẳng vui kia, vô thường cho đến xả. Nếu thuộc về thân và cảm thọ không khổ, không vui thì vô minh sử vĩnh viễn không còn sai sử. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thế, đối với sắc chán lìa, đối với thọ, tưởng, hành, thức chán lìa, chán lìa rồi ly dục, ly dục rồi được giải thoát, giải thoát tri kiến: "Sự sanh của ta đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc càn làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." r Ạ__ ___ _ • r Ạ rry /X _ c • 1 Bây giơ, The Ton noi kê: Đang khi cảm thọ vui, Chẳng thể biết lạc thọ, Bị tham dục sai sử, Chẳng thấy sự xuất ly. Đang khi cảm thọ khổ, Chẳng thể biết khổ thọ, Bị sân nhuế sai sử, Chẳng thấy đạo xuất ly.

KINH TẠP A-HÀM 813

Cảm thọ không vui, khô, Đăng Chánh Giác đã nói, Người kia không thể biết, Trọn chẳng qua bờ kia. Nếu Tỳ-kheo tinh cần, Chánh trí chẳng khuynh động, Đối với tất cả thọ, Trí tuệ đêu biêt rõ. Hay biết các thọ rồi, Hiện tại tận các lậu, Nương trí tuệ mạng chung, Niết-bàn, không đọa lạc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1029 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. (Nói như trên). Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo tụ tập ở giảng đường Già-lê-lệ? đa số người bị bệnh. (Nói như trên chỉ có khác la): ... Thánh đệ tử nên quán sát như sau: "Đối với sắc giải thoát, đoi với thọ, tưởng, hành, thức giải thoát ta nói những người này giải thoát sanh, già, bệnh, chết." rị Á • \ rjnl Á rp/\ 1 • À r • j /v Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Bậc trí tuệ đa văn, Đều biết rõ các thọ, Nếu nơi khổ, lạc thọ. Phân biệt biết thật rõ. Nên biết việc chắc chắn, Phàm phu có lên xuống, Gặp vui chẳng nhiễm trước, Gặp kho chang khuynh động. Biết thọ chang thọ sanh, Y nơi tham, nhuế giác, Đoạn trừ những pháp này, Tâm kia thiện giải thoát, Buộc niệm duyên diệu cảnh, Chánh hướng đợi kỳ cuối. 7

Nếu Ty-kheo tinh cần, Chánh trí chăng khuynh động, Nơi tất cả thọ này, Kẻ trí tuệ giác tri, Đã biết suốt các thọ, Hiện tại sạch các lậu, Nương trí tuệ mạng chung, Niết-bàn, không đọa lạc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy hoan hỷ, làm lễ

rồi lui ra.

KINH SỐ 1030 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc bị bệnh, thân thể đau đớn, thống khổ. Thế Tôn nghe tin này, sáng sớm Ngài đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, tuần tự khất thực đến nhà trưởng giả Cap Cô Độc. Trưởng giả từ xa trông thấy Thế Tôn, tựa giường muốn gượng dậy5 Thế Tôn thấy thế liên nói:

Trưởng giả! Chớ gượng lên mà thêm đau bệnh.

Rồi Thế Tôn ngồi xuống bảo trưởng giả:

Thế nào trưởng giả? Thân bệnh có thể chiu được chăng? Đau nhiều hay ít, thêm hay bớt?

Trưởng giả bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Rất đau đớn, thật khó chịu nổi.

... (Phật nói rộng vê ba thọ như trong Kỉnh Sai-ma-că)... cảm thọ khô chỉ tăng thêm chứ không bớt. Phật bảo trưởng giả: Trưởng giả nên học như vầy: Đối với Phật, đối với Pháp, Tăng, thành tựu lòng tin thanh tinh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Trưởng giả bạch Phật: Như Thế Tôn nói về bốn pháp thanh tinh, kiên cố, con có pháp này, trong pháp này có con. Thưa Thế Ton! Nay con đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tinh, kiên cố; đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Phật bảo trưởng giả: -Lành thay! Lành thay! Phật liền thọ ký trưởng giả đắc quả A-na-hàm. Trưởng giả bạch Phật: -Con xin cung thỉnh Thế Tôn hôm nay thọ thực ở đây. Thế Tôn im lặng nhận lời. Trưởng giả liền dạy tôi tớ sửa soạn thức ăn thanh khiết, ngon lành cúng dường Thế Ton. Thế Tôn thọ thực xong, nói đủ các pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi Ngài rời khỏi chỗ ngồi, đứng lên đi.

KINH SỐ 1031 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe tin trưởng giả cấp Cô Độc bi bệnh nặng, Tôn giả đi đến nhà thăm. Từ xa trưởng giả đã trông thấy Tôn giả A-nan, nên tựa gượng muốn đứng dậy... (nói ve ba thọ nói rộng như Kinh Sai-ma-ca ở trước... đau đớn tăng thêm chứ không giảm bớt), Tôn giả A-nan bảo trưởng giả: Ông đừng sợ hãi. Nếu phàm phu ngu si vô học vì chẳng tin Phật, chẳng tin Pháp, Tăng, chẳng đầy đủ Thánh giới thì có sợ hãi, cũng sợ mạng chung và sợ

khổ đời sau. Nhưng ông ngày nay đối với sự bất tín ấy đã đoạn, đã biết, và đối với Phật đầy đủ lòng tin thanh tinh, kiên cố; đối với Pháp, Tăng, đầy đủ lòng tin thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Trưởng giả thưa với Tôn giả A-nan: -Ngày nay con không có điều gì sợ hãi. Lúc con ở thành Vương x,giữa nghĩa địa trong rừng lạnh, lần đầu tiên con mới gặp Thế Tôn liền được thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố đối với Phật, đối với Pháp, Tăng, và thành tựu Thánh giới. Từ ấy đến nay trong nhà có tiền của con đều cúng dường các đệ tử Phật, Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, iru-bà-di. Tôn giả A-nan nói: -Tốt lắm, trưởng giả! Ông tự biết đắc quả Tu-đà-hoàn. Trưởng giả bạch Tôn

giả A-nan: Xin mời Tôn giả thọ thực nơi đây.

Tôn giả A-nan im lặng nhận lời. Trưởng giả gọi người sửa soạn thức ăn uống thanh khiết, thịnh soạn, cúng dường Tôn giả A-nan. Sau khi thọ thực, Tôn giả A-nan lại vì trưởng giả thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi Tôn giả rời khỏi chỗ ngồi, đứng lên từ giã.

KINH SỐ 1032 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe trưởng giả cấp Cô Độc thân bệnh khốn khổ, nghe xong Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả A-nan: -Tôn giả A-nan có biết trưởng giả cấp Cô Độc đang bị bệnh nặng chăng? Chúng ta hãy cùng nhau đến thăm. Tôn giả A-nan im lặng nhận lời. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng với Tôn giả A-nan đi đến nhà trưởng giả cấp Cô Độc. Trưởng giả từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất, tựa giường muốn đứng dậy... (nói rộng về ba thứ thọ như trong Kinh Sai-ma-ca)... thân thể đau đớn, bệnh khổ càng thêm trọng không bớt. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo trưởng giả: Trưởng giả nên học như vầy: Không nhiễm đắm mắt, không nương nhãn giới sanh thức tham dục; không nhiễm đắm tai, mũi, lưỡi, thân, ý? không nương ý giới sanh thức tham dục; không nhiễm đắm sắc, không nương sắc giới sanh thức tham dục; không nhiễm thanh, hương, vị5 xúc, pháp, không nương pháp giới sanh thức tham dục; không nhiễm đam địa giới, không nương địa giới sanh thức tham dục; không nhiễm đắm địa giới, không nương địa giới sanh thức tham dục; không nhiễm đắm thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không nương

thức giới sanh thức tham dục; không nhiêm đăm săc âm, không nương săc âm sanh thức tham dục; không nhiễm đắm thọ, tưởng, hành, thức ấm, không nương thức ấm sanh thức tham dục. Lúc ấy trưởng giả cấp Cô Độc cảm động rơi nước mắt. Tôn giả A-nan nói với trưởng giả: Trưởng giả sợ mình thấp kém sao?

Trưởng giả thưa với Tôn giả A-nan: Thưa Tôn giả, con không sợ thấp kém. Con tự xét lại đã hơn hai mươi năm phụng sự Phật, con chưa nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp sâu xa, vi diệu như hôm nay con vừa được nghe. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo trưởng giả: Từ lâu tôi cũng chưa từng nói pháp như thế này đối với các trưởng giả.

Trưởng giả bạch Tôn giả Xá-lợi-phất: Có bạch y tại gia được đức tin tốt, niệm tốt, niềm vui tốt, nhưng không nghe pháp sâu xa nên sanh thối thất. Lành thay! Tôn giả Xá-lợi-phất! Xin Tôn giả thương xót nói pháp thâm diệu cho hàng bạch y tại gia. Và xin mời Tôn giả hôm nay thọ thực nơi đây. Tôn giả Xá-lợi-phât im lặng nhận lời. Trưởng giả sửa soạn thực phàm ngon, thanh khiết, cung kính cúng dường. Thọ thực xong, Tôn giả thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho trưởng giả được an vui, xong rồi Tôn giả đứng lên từ giã.

KINH SỐ 1033 (Kinh trưởng giả Đạt-ma-đề-li cũng nói rộng như kỉnh dầu, Thế Tôn nói pháp cho trưởng giả cấp Cô Độc. Kinh thứ hai cũng nói như thế, chỉ có sai khác là: Nêu có trưởng giả y theo tứ bát hoại tinh, roi còn tu tập sáu niệm, nghĩa là niệm Như Lai... niệm thiên). Trưởng giả bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Y theo tứ bất hoại tinh, rồi còn tu

tập sáu niệm, ngày nay con đều thành tựu. Con thường tu niệm Như Lai... niệm thiên. Phật bảo trưởng giả: Lành thay! Nay ông được Ta thọ ký chứng quả A-na-hàm.

Trưởng giả bạch Phật: Xin Thế Tôn nhận lời thỉnh cúng dường bữa ăn.

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Trưởng giả liền sửa soạn thức ăn uống ngon lành, cung kính cúng dường. Thế Tôn thọ thực xong lại nói pháp cho trưởng giả, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, xong rồi Ngài đứng lên đi.

KINH TẠPA-HÀM 817

KINH SỐ 1034 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy, có đồng tử Trường Thọ là cháu của trưởng giả Thọ Đe thân mắc bệnh nặng. Bấy giờ, Thế Tôn nghe đồng tử Trường Thọ đang bệnh nặng, sáng sớm đắp y, om bát vào thành Vương Xa khất thực, lan lượt đến nha đồng tử Trường Thọ. Đồng tử Trường Thọ thấy Thế Tôn từ xa, tựa giường muốn gượng dậy... (nói về ba thọ như Kinh Sai-ma-că)... bệnh kho chỉ tăng không giảm. The nên đong tử học như vầy: Đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Đồng tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói bốn pháp thanh tinh kiên cố con đều có đủ. Con luôn luôn đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu lòng tin thanh tinh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Phật bảo đồng tử: Ông nên nương theo bốn pháp thanh tịnh, kiên c6, tu tập sáu minh phần tưởng. Sáu pháp đó là gì? Nghĩa là quán tưởng tất cả hành vô thường, quán tưởng kho vô thường, quán tưởng kho vô ngã, quán tứ thực tưởng, quán tưởng tất cả thế gian chẳng có gì vui, quán tử tưởng. Đồng tử bạch Phật: Như Thế Tôn nói y theo bốn bất hoại tinh tu tập sáu minh phần tưởng, con đều đã có. Nhưng con suy nghĩ, sau khi con chết, không biết ông nội của con là trưởng giả Thọ Đe sẽ thế nao? Khi đó trưởng giả Thọ Đe nói với đồng tử Trường Thọ: Cháu đừng nghĩ đến ông. Cháu hiện giờ nên nghe Thế Tôn nói pháp, suy nghĩ và nhớ lấy, có thể được phước lợi, an vui, lợi ích mãi mãi. Đồng tử Trường Thọ nói: -Con đối với tất cả hành sẽ tập quán tưởng vô ngã, quán tứ thực tưởng, quán tưởng thế gian chẳng có gì vui, quán tử tưởng, thường quán rõ ràng ngay hiện tại. Phật bảo Đồng tử: Con hôm nay tự được Ta thọ ký đác quả Tư-đà-hàm. Đồng tử Trường Thọ bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Xin thỉnh Ngài thọ thực tại nhà con. Thế Tôn im lặng nhận lời. Trường Thọ đồng tử liền sửa soạn thức ăn ngon, tinh khiết, cung kính cúng dường. Thế Tôn thọ thực xong, vì đồng tử thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, xong rồi Thế Tôn rời khỏi chỗ ngồi, đứng lên đi.

818 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 1035 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại? trong vườn Lộc Dã, nơi tiên nhơn đọa xứ. Bấy giờ, trưởng giả Bà-tẩu bị bệnh nặng,... (nói rộng như Kinh Trưởng giả Đạt-ma-đề-nă)... được thọ ký đắc quả A-na-hàm... rời chỗ ngồi, đứng lên đi.

KINH SỐ 1036 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ, có Sa-la họ Thích bi bệnh trầm trọng. Thế Tôn hay tin Sa-la họ Thích bệnh nặng, sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Ca-tỳ-la-vệ khất thực, lần lượt đến

nhà Sa-la họ Thích, từ xa thấy Thế Tôn, tựa giường muốn gượng dậy... ba thọ... (như Kinh Sai-ma-ca nói rộng)... bệnh khổ chỉ tăng thêm chứ không giảm. Thế nên Sa-la họ Thích, nên học như sau: "Đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng, thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới.9 Sa-la họ Thích bạch Phật: -Như Thế Tôn nói: "Đối với Phật, Pháp, Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới", con đều có đủ. Con luôn luôn đối với Phật, Pháp, Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Phật bảo Sa-la họ Thích: Vì thê ông nên nương nơi lòng tin thanh tịnh, kiên cô đôi với Phật, Pháp, Tăng, và thành tựu Thánh giới trên, tu tập năm hỷ xứ. Năm điều ấy là gì? Đó là niệm Như Lai... pháp bố thí. Sa-la họ Thích bạch Phật: Như Thế Tôn nói y theo tứ bất hoại tịnh, tu năm hỷ xứ5 con cũng đã có đủ. Con thường niệm Như Lai... pháp bố thí. Phật dạy: Lành thay! Lành thay! Ngày nay chính ông được thọ ký, đắc quả Tư-đà- hàm. Sa-la bạch Phật: -Con xin cung thỉnh Thế Tôn thọ thực tại nhà con. Thế Tôn im lặng nhận lời. Trưởng giả Sa-la sửa soạn thức ăn thịnh soạn cung kính cúng dường. Thế Tôn thọ thực xong, thuyết pháp cho trưởng giả Sa-la, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, xong rồi Ngài rời chỗ ngồi, đứng lên đi.

KINH TẠPA-HÀM 819

KINH SỐ 1037

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú trong một tinh xá nhỏ hẹp thuộc thôn Na-ly.

Bấy giờ? trưởng giả Gia-du bị lâm bệnh trầm trọng, như thế... thọ ký đắc quả A-na-hàm. (Như trong Kinh Đạt-ma-đề-na nói rộng).

KINH SỐ 1038 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Chiêm-bà, bên ao Kiệt-già, lúc ấy có trưởng giả Ma-na-đề-na bị bệnh mới thuyên giảm. r e e Bây giờ, trưởng giả này nói với người nhà: Chú hãy đến Tôn giả A-na-luật thay tôi đảnh lễ và hỏi thăm sức khỏe Tôn giả có được an ổn chăng. Ngày mai xin cùng bốn vị Tỳ-kheo nhận lời thỉnh của tôi. Nếu Tôn giả nhận lời, chú nên vì tôi bạch rằng tôi là người thế gian bận nhiều công vụ không thể đích thân đến rước, xin Tôn giả thương xót, đến giờ cùng bốn vị Tỳ-kheo đến nhà tôi. Người kia vâng lời trưởng giả, đi đến Tôn giảA-na-luật, đại diện trưởng giả đảnh lễ5 thăm hỏi: -Tôn giả được ít bệnh, ít não, ở yên, an lạc chăng? Xin thỉnh Tôn giả và bốn vị Tỳ-kheo đến nhà trưởng giả Ma-na-đề-na ngày mai thọ trai. Tôn giả A-na-luật im lặng nhận lời và nói: -Ông cứ an tâm, tôi tự biết giờ. Ngày mai tôi sẽ cùng bốn vị Tỳ-kheo đến nhà trưởng giả. Khi ây, người này nhớ lời dạy của Tôn giả A-na-luật trở vê báo tin cho trưởng giả Ma-na-đề-na: -Trưởng giả Ma-na-đề-na nên biết tôi đã thỉnh Tôn giả A-na-luật và nói lại ý của Tôn giả A-na-luật rằng trưởng giả hãy an tâm, Tôn giả tự biết giờ. Tối hôm đó trưởng giả Ma-na-đề-na lo sắm sửa thức ăn ngon, tinh khiết. Sáng sớm trưởng giả sai người nhà đến thưa Tôn giả A-na-luật rằng đã đến giờ. Người kia vâng lời đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật? cúi đầu đảnh lễ, bạch rằng: “Thức cúng dường đã sắm sửa xong, xin Tôn giả biết thai.^ Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật đắp y, ôm bát cùng với bốn vị Tỳ-kheo đi đến nhà trưởng giả. Trong lúc ấy, các thể nữ đang vây quanh trưởng giả Ma-na-đề-na ở trong cửa phía bên trái, trông thấy Tôn

giảA-na-luật họ đều đứng lên chắp tay kính lễ, đưa Tôn giả tới chỗ ngồi, mỗi người đều cúi đầu hỏi thăm rồi lui ngồi một bên. Tôn giả A-na-luật chào hỏi trưởng giả:

Trưởng giả được bình an chăng?

Trưởng giả đáp: Dạ, con được an ổn. Hôm trước con bi bệnh nguy kịch nhưng hôm nay đã thuyên giảm. Tôn giả A-na-luật hỏi trưởng giả: Trưởng giả trụ tâm như thế nào mà có thể khiến cho bệnh hoạn khổ não bớt dần. Trưởng giả bạch: Thưa Tôn giả A-na-luật! Nhờ con trụ bốn niệm xứ chuyên tu hệ niệm nên các thứ đau đớn, thống khổ nơi thân đều dứt. Bốn pháp ấy là gì? Đó là sống quán niệm nội thân trên thân, nỗ lực tinh cần, chánh niệm, chánh trí, điều phục tham ưu the gian; ngoại thân, nội ngoại thân; nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, sống quán niệm nội pháp; ngoại pháp, nội ngoại pháp trên pháp, nỗ lực tinh cần? chánh niệm, chánh trí, điều phục tham ưu thê gian. Như thê, Tôn giả A-na-luật, con nhờ buộc tâm trụ nơi bôn niệm xứ nên mọi sự đau đớn của thân bệnh một lúc đều dứt. Thưa Tôn giả A-na-luật! Chính do trụ tâm như thế nên bệnh hoạn khổ đau đều bớt dần. Tôn giả A-na-luật bảo trưởng giả: Trưởng giả hôm nay tự được ghi nhận đã đắc quả A-na-hàm.

Khi ây, trưởng giả Ma-na-đê-na tự tay cúng dường thức ăn ngon lành, tinh khiết, cung cấp đầy đủ. Sau khi thọ thực xong, trưởng giả Ma-na-đề-na lại ngồi nơi giường thấp nghe pháp. Tôn giả A-na-luật nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, xong rồi Tôn giả rời khỏi chỗ ngồi, đứng lên đi về.

KINH SỐ 1039 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá? trong tinh xá Kim Sư. Bấy giờ, có trưởng giả Thuần-đà đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Phật rồi lui ngồi một bến. Thế Tôn hỏi trưởng giả Thuần-đà: -Ông ưa thích những tịnh hạnh của các Sa-môn, Bà-la-môn nào? Trưởng giả Thuần-đà bạch Phật: Có Sa-môn, Bà-la-môn thờ phụng nước, tôn thờ Tỳ-thấp-bà thiên, cầm gậy, bình nước, thường rửa tay sạch. Vi Chánh sĩ đó hay khéo nói pháp như vầy: "Này thiện nam! Ngày mười lăm mỗi tháng dùng mạt vụn hồ-ma và am-ma-la để gội tóc, tu hành trai pháp, ăn mặc sạch sẽ, mang râu dài trắng xóa, nằm trên đất phết phân trâu. Này thiện nam! Buổi sáng dậy sớm lấy tay chạm đất và nói rằng: 'Đất này trong sạch, tay ta sạch như vầy, cầm lấy cục phân trâu cùng nắm một nắm cỏ

tươi, miệng nói: Cái này thanh tinh, ta trong sạch như thế. Nếu như thế thấy là thanh tịnh, không như thế trọn chẳng thanh tjnh. Thưa Thế Tôn! Một hạng Sa- môn? Bà-la-môn như thế, nếu là thanh tịnh thì đáng cho con kính ngưỡng. Phật bảo Thuần-đà: Có hắc pháp và hắc báo, bất tịnh và bất tịnh quả nặng nề đi xuống. Nếu người làm những pháp ác này thì tuy sáng sớm thức dậy đưa tay chạm đất, nói rang thanh tịnh vẫn là không thanh tịnh, dẫu không chạm đến cũng chẳng thanh tịnh. Người ấy cầm cục phân trâu và nắm cỏ tươi mà nói rằng thanh tịnh thì cũng chẳng thanh tịnh, dẫu không chạm đến cũng chẳng thanh tinh. Này Thuần-đà! Thế nào là hắc

pháp, hắc báo, bất tịnh và bất tịnh quả nặng nề đi xuống cho đến chạm hay không chạm, thảy đều bất tịnh? Này Thuân-đà! Đó là nghiệp ác sát sanh, tay thường tanh mùi máu, tâm thường suy nghĩ đến việc đánh đập, giết hại không biết hổ thẹn, tham lam, keo kiệt đối với tất cả chúng sanh cho đến côn trùng đều chẳng tránh tàn sát. Đối với tài vật đất trống, làng xóm của người, đều không lìa bỏ sự trộm cắp. Đối với những người được bảo hộ của cha mẹ, anh em, chị em, phu chủ, thân tộc cho đên người trao vòng hoa mà dùng sức cưỡng bức, chăng lìa tà dâm. Nói dôi không chân thật hoặc đối với vua quan, đối với các nhà nói chơn chật, nơi có nhiều người tu tập chờ câu nói thích đáng, nhưng lại nói lời không thật, không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghe nói nghe, nghe nói không nghe, biết nói không biết, không biết nói biết. Do chính mình, do người khác, hoặc vì tài lợi, biết mà nói dối không chịu lìa bỏ. Đây gọi là vọng ngữ. Nói lưỡi hai chiều, chia lìa, đem chuyện chỗ này nói chỗ kia, đem chuyện chỗ kia nói chỗ này, phá hoại lẫn nhau, làm tan rã sự hòa hợp. Kẻ ly gián lấy làm vui mừng. Đây gọi là nói lưỡi hai chiều. Chẳng lìa nói thô ác, mắng nhiếc. Nếu người nói lời dịu dàng, êm tai, làm vui lòng, lời nói rõ ràng dễ biết, ưa nghe lời nói chân thật thì nhiều người yêu mến, hợp ý? tùy thuận tam-muội xả. Trái lại, lời nói gắt gao, cứng rắn, bị nhiều người ẹhét, chẳng ưa, chẳng hợp ý? chẳng thuận tam-muội? nói những lời như thế, chang lìa lời nói thô. Đây gọi là ác khẩu. Lời nói thêu dệt phá hoại, nói không đúng lúc, nói không thật, lời nói vô nghĩa, lời phi pháp, lời nói thiếu suy nghĩ; những cách nói như thế gọi là lời nói phá hoại. Chẳng lìa bỏ tham lam, đối với tài vật của người khởi tham dục, cho rằng vật này của tôi ưa thích, không xả bỏ sân nhuế tệ ác. Trong tâm suy nghĩ, chúng sanh kia đáng bị trói, đáng bi roi vọt, gậy gộc, đáng giết, muốn sống là điều khó; không bỏ tà kiến, điên đảo, thấy như vầy, nói như vầy: "Không bố thí, không quả báo, không có phước, không có điều thiện điều ác, không có nghiệp thiện ác và quả báo, không có đời này, không có đời khác, không có cha mẹ, khônệ có chúng sanh, sanh ở thế gian, không có A-la-hán và các Hiền thánh ở thế

gian, đời này, đời khác tự biết chứng đắc: 'Sự sanh của ta đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.'" Thuần-đà! Đây gọi là hắc, hắc báo, bất tịnh và bất tịnh quả cho đến xúc chạm hay chẳng xúc chạm đều bất tịnh. Này Thuần-đà! Có bạch, bạch báo, tịnh có tinh quả, được làm vị tiên nhẹ nhàng bay lên, buổi sáng chạm đất, đất thanh tịnh, ta cũng được thanh tịnh, hoặc chẳng chạm đất, cũng được thanh tịnh; dù bốc phân trâu và nắm cỏ tươi, do nhân thanh tịnh nên quả thanh tịnh, nên dù có nắm hay chẳng nắm, phân trâu cũng vẫn được thanh tịnh. Này Thuần-đà! Những gì là bạch, bạch báo... cầm lấy hay không cầm lấy cũng được thanh tinh? Nghĩa là có người không sát sanh, lìa bỏ sát sanh, bỏ dao, gậy, biết hổ thẹn, có lòng thương xót, tất cả chúng sanh, không trộm cướp, xa lìa trộm cướp, vật cho thì lấy, không cho không lay, tâm trong sạch chẳng tham. Lìa tà dâm hoặc đối với người được cha mẹ bảo hộ cho đen người trao vòng hoa đều không cưỡng bức, làm chuyện tà dâm. Lìa nói dối, căn cứ theo sự thật nói ra. Xa lìa nói hai lưỡi, chẳng đến chỗ này nói chuyện chỗ kia, đến chỗ kia nói chuyện chỗ này, phá hoại lẫn nhau. Đã chia lìa nên làm cho hòa hợp, đã hòa hợp thì ta nên vui theo. Xa lìa ác khẩu, không thô bạo, lời nói

khiến nhiều người ưa thích. Tránh lời nói phá hoại, lời nói chân thật, nói đúng lúc, nói đúng sự thật, nói lời có ý nghĩa, nói lời có đạo vi, có hiểu biết. Lìa tham dục, đoi với của cải, đồ vật của người khác không tưởng là của mình mà sanh tham đắm. Lìa sân giận, không nghĩ đến việc đánh đập, bắt trói, giết chóc, gây các tai hại. Thành tựu chánh kiến, không thấy điên đảo, nói có bố thí, có quả báo, có phước, có quả báo của điều ác, điều thiện, có đời này, có cha mẹ? có chúng sanh, có bậc A-la-hán ở thế gian đời này, đời khác, hiện tại tự biết chứng đắc: "Sụ* sanh của ta đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, tự biết không thọ thân sau." Này Thuần-đà! Đây gọi là bạch, bạch báo... xúc chạm và chẳng xúc chạm thảy đều thanh tịnh. Trưởng giả Thuần-đà nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ rồi đi.

KINH SỐ 1040 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong tinh xá Kim Sư. Bấy giờ, có một Bà-la-môn vào ngày mười lăm gội đầu, rồi thọ trai pháp, mang bộ râu dài băng lông trăng, tay câm một nắm cỏ tươi đi đến chỗ Phật, cùng Phật chào đón và hỏi thăm xong rồi lui ngồi một bên. Khi đó Phật bảo Bà-la-môn: -Ông gội đầu, mang bộ râu mới dài bằng lông trắng, đây là pháp tắc của ai thế?

KINH TẠPA-HÀM 823

Bà-la-môn bạch Phật:

Bạch Cù-đàm! Đây là học pháp buông xả.

Thế Tôn hỏi Bà-la-môn:

Thế nào là pháp buông xả của Bà-la-môn?

Bà-la-môn bạch Phật: Bạch Cù-đàm! Vào ngày mười lăm, gội đầu, giữ gìn trai pháp, đeo râu mới dài bằng lông trắng, tay cầm cỏ tươi, tùy khả năng bố thí, làm phước. Bạch Cù-đàm! Đây gọi là Bà-la-môn tu hành hạnh buông xả. Phật bảo Bà-la-môn: -Sự thực hành hạnh buông xả theo Pháp, Luật của Hiền thánh khác hẳn với Bà-la-môn. Bà-la-môn bạch Phật: Bạch Cù-đàm! Hiền thánh thực hành hạnh buông xả khác với Bà-la-môn như thế nào? Phật bảo Bà-la-môn: -Đó là lìa sát sanh, chăng ưa sát sanh... (nói rộng như phân thanh tinh của kinh trước), y theo bất sát, lìa bỏ sát sanh... (nói rộng như phần thanh tịnh của 9 9 r kinh trước). Lìa trộm cướp, chăng ưa trộm cướp, y nơi chăng trộm, lìa bỏ lây vật không cho. Lìa tà dâm, chẳng ưa tà dâm, y theo chẳng dâm, bỏ việc trái với Phạm hạnh. Lìa vọng ngữ, chẳng ưa vọng ngữ, y theo không nói dối, xả bỏ lời nói không chân thật. Lìa nói hai lưỡi, chẳng ưa nói hai lưỡi, nương nơi chẳng nói hai lưỡi, xả bỏ sự làm ly gián. Lìa nói lời ác, không ưa ác khẩu, nương nơi không ác khẩu, bỏ lời thô ác. Lìa bỏ lời nói thêu dệt không ưa nói lời thêu dệt, nương nơi không nói thêu dệt, bỏ lời vô nghĩa. Đoạn trừ tham dục, xa lìa kho tham, nương nơi tâm không tham, xả bỏ ái trước. Đoạn trừ sân nhuế, chẳng sanh phẫn hận, nương nơi không giận, xả bỏ sân hận, tu tập chánh kiến, chẳng khởi điên đảo, y nơi chánh kiến xả bỏ tà kiến. Này Bà-la-môn! Đây gọi là chỗ thực hành hạnh buông xả theo Pháp, Luật Hiền thánh. Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Hay thay, sự thực hành hạnh buông xả theo Pháp, Luật Hiền thánh. Bà-la-môn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ? từ chô ngôi đứng lên cáo từ.

KINH SỐ 1041 Tôi nghe như vay: Một thòi, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

824 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, có Phạm chí Sinh Văn đi đến chỗ Phật, cùng Phật chào đón hỏi thăm ân cần xong, liền ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Con có người bà con rất thương mến, bỗng nhiên từ trần. Con vì người ấy nên đem hết lòng tin tưởng bố thí. Thưa Thế Tôn! Thế nào? Người ấy có nhận được không? Phật bảo Bà-la-môn: -Chẳng phải một bề nhận được. Nếu người bà con của ông sanh trong địa ngục, ăn thức ăn của chúng sanh địa ngục để nuôi sống sanh mạng của họ thì họ đâu có nhận được thức ăn, uống do ông đem lòng tin tưởng bố thí. Nếu người ấy sanh vào súc sanh, nga quỷ, hoặc loài người, được thức ăn của loài người, -r cũng không nhận được thức ăn của ông bô thí. Này Bà-la-môn! Trong cõi nga quỷ có một nơi tên là Nhập xứ nga quỷ, nêu người bà con rất thân của ông sanh vào Nhập xứ nga quỷ thì sẽ nhận được thức ăn của ông. Bà-la-môn bạch Phật: Nêu người bà con rát thân của con không sanh vào trong chôn Nhập xứ nga quỷ, thức ăn do tín tâm của con bố thí ai sẽ hưởng được? Phật bảo Bà-la-môn: Nếu ông đem lòng tin tưởng bố thí cho người bà con rất thân của ông, nếu họ không sanh vào nơi Nhập xứ nga quỷ, thời họ không được hưởng, nhimg có những thân quyến quen biết khác sanh vào nơi đó, họ sẽ được hưởng. Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Nếu con tín tâm bố thí cho người bà con rất thân của con mà họ không sanh vào Nhập xứ nga quỷ, cũng không có các thân tộc hay người quen biêt khác sanh vào Nhập xứ nga quỷ thì thức ăn do tín tâm bô thí đó ai sẽ hưởng? Phật bảo Bà-la-môn: -Giả sử những bà con quen biết không sanh vào Nhập xứ ngạ quỷ, lại cũng không có người quen biết khác sanh vào trong đó mà ông vẫn vì họ bố thí thì tự mình sẽ được phước. Của bố thí ấy sẽ do người thí chủ có lòng tin đó chẳng mất. Bà-la-môn bạch Phật: -Thế nào là thí chủ bố thí mà sẽ được hưởng phước báu bố thí? Phật bảo Bà-la-môn: Có người sát sanh làm những việc ác, tay thường vấy máu, làm đủ mười nghiệp bát thiện,... (nói rộng như Kỉnh Thuần-đa). Sau đó lại bố thí Cling dường cho Sa-mon, Bà-la-môn5... những kẻ ăn mày bần cùng nghèo khổ đều bo thí tiền tài, áo quân, chăn mền, thức ăn uống, đèn đuốc, các thứ đồ dùng trang nghiêm.

KINH TẠP A-HÀM 825

Này Bà-la-môn! Người thí chủ kia nếu lại phạm giới sanh trong loài voi, nhờ người ây đã từng bô thí cho Sa-môn? Bà-la-môn tiên của, y phúc, mên nệm, thức ăn uống cho đến các vật dụng trang nghiêm, nên tuy ở trong loài voi nhưng vẫn nhận được phước báu của sự bố thí kia từ y phục, ẩm thực cho đến các vật dụng trang nghiêm. Nêu người ây sanh vào các loài súc sanh như trâu, ngựa, lừa, la, v.v... hay do công đức bố thí xưa mà đều nhận được phước báu kia tùy theo chỗ sanh mà được sự thọ dụng. Này Bà-la-môn! Nếu người thí chủ ấy trì giới không sát sanh, không trộm cướp,... chánh kiến bố thí cúng dường các Sa-môn9 Bà-la-môn?... những kẻ bần A 9 r

cùng các thứ tiên của, y phục, thực phàm, đèn đuôc thì do công đức này sanh trong loài người, ung dung hưởng thụ phước báu ây, từ y phục, mên, nệm... các vật dụng như đèn

đuốc, v.v... Lại nữa, này Bà-la-môn? nếu vẫn trì giới, người bố thí kia được sanh lên cõi trời, hưởng những phước báu như tài bảo, y phục, thực phẩm,... các vật dụng trang nghiêm. Này Bà-la-môn! Đây gọi là người bố thí hưởng thọ phước báu bố thí không mất. Bà-la-môn Sinh Văn nghe Phật dạy xong, hoan hy, tùy hỷ, đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 1042 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, sau đó Ngài tạm dừng ở tại làng Tỳ>la-ma, về phía Bắc, trong rừng Thân-thứ. Bấy giờ, các trưởng giả làng Tỳ-la-ma nghe Thế Tôn dừng lại ở phía Bắc trong rừng Thân-thứ? các ông liền rủ nhau cùng đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Phật rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gi, có những chúng sanh khi mạng chung rơi vào địa ngục? Phật bảo các trưởng giả Bà-la-môn: Do nhân duyên làm những điêu phi pháp, những điêu nguy hiêm? cho nên khi thân hoại mạng chung sẽ rơi vào địa ngục. Các trưởng giả Bà-la-môn bạch Phật: -Làm những điều phi pháp, điều nguy hiểm gì để đến khi mạng chung bi rơi vào địa ngục? Phật bảo các trưởng giả Bà-la-môn: Do nhân duyên sát sanh... tà kiến, đủ mười nghiệp ác.

__ \ y e 2 Này Bà-la-môn! Đây là làm điêu phi pháp, những điêu nguy hiêm cho nên khi thân hoại mạng chung liền vào địa ngục. Các trưởng giả Bà-la-môn bạch Phật: -Do những nhân duyên gì các chúng sanh thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời? Phật bảo các trưởng giả Bà-la-môn: -Do nhân duyên làm điều đúng pháp, sống hạnh chơn chánh nên khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời. Các trưởng giả Bà-la-môn lại hỏi Thế Tôn: Làm những hạnh gì là đúng pháp, những hạnh gì là chơn chánh để khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời? Phật bảo trưởng giả Bà-la-môn: -Đó là do nhân duyên lìa sát sanh... chánh kiên, làm mười nghiệp lành thì khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời. Này các trưởng giả Bà-la-môn! Nếu người có thực hành đúng pháp, hạnh chơn chánh này, muôn câu sanh vào nhà quyên quý, Sát-đê-lợi hoặc dòng họ Bà-la-môn? dòng họ cư sĩ nổi tiếng, đều được sanh. Vì sao? Do nhân duyên hành đúng pháp và sông chơn chánh, nêu lại câu sanh vào Tứ Thiên Vương, Tam Thập Tam thiên... Tha Hóa Tự Tại thiên thì đều được sanh về. Vì sao? Do hành đúng pháp và hành chơn chánh, người trì tịnh giới trong tâm ước nguyện điều gì tự nhiên đều được. Nếu người hành hạnh đúng pháp và sống chơn chánh như thế, muốn cầu sanh lên cõi Phạm thiên cũng được như ý. Vì sao? Do hành hạnh đúng pháp và chơn chánh, trì giới thanh tịnh, tâm lìa ái dục nên những ước nguyện đều thành tựu. Nấu lại muốn cầu sanh lên cõi trời Quang Am, Biến Tịnh cho đến A-già-ni-tra cũng lại như thế. Vì sao? Vì do người kia trì giới thanh tịnh, tâm lìa dục. Nếu lại muốn cầu xa lìa dục, các pháp ác bất thiện, có giác, có quán,... trụ đầy đủ Tứ thiền đều được thành tựu. Vì sao? Do người kia hành hạnh đúng pháp và chơn chánh, trì giới thanh tịnh, tâm lìa ái dục, những ước nguyện đều được thành tựu. Muốn cầu Từ, Bi, Hỷ, Xả, Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ, thảy đêu được. Vì sao? Do hành hạnh đúng pháp và sống chơn chánh, trì giới thanh tịnh, tâm lìa ái dục, ước nguyện đều được thành tựu. Muốn cầu đoạn ba kiết sử, được quả Tu-đà-hoàn9 Tư-đà-hàm, A-na-hàm; vô lượng thần thông: Thiên nhĩ, Tha tâm trí, Túc

mạng trí, Sanh tử trí, Lậu tận trí, thảy đều được. Vì sao? Do hành hạnh đúng pháp và sống chơn chánh, trì giới, ly dục, ước nguyện đều được thành tựu. Trưởng giả Bà-la-môn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ rồi cáo từ.

KINH TẠPA-HÀM 827

KINH SỐ 1043 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Câu-tát-la? du hành trong nhân gian, sau đó Ngài tạm dừng ở tại làng Tỳ-la-ma về phía Bắc trong rừng Thân-thứ. Bấy giờ, các trưởng giả làng Tỳ-la-ma nghe Thế Tôn dừng nghỉ tại làng trong rừng Thân-thứ, liền đi xe ngựa trắng có nhiều tùy tùng theo sau cầm dù lọng vàng, mang bình vàng ra khỏi làng Tỳ-la-ma đến rừng Thân-thứ. Đen đầu đường, các trưởng giả xuống xe đi bộ, tiến vào cửa vườn đến trước Thế Tôn chào hỏi, thăm viếng xong lui ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Ngài Cù-đàm! Do nhân duyên gì có người khi mạng chung bị rơi vào địa ngục hoặc cho đến sanh lên cõi trời? (Nói rộng như kinh trên). Các Bà-la-môn làng Tỳ-la-ma nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 1044 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, đến phía Bắc làng Tỳ-nữu-đa-la dừng nghỉ trong rừng Thân-thứ. Bây giờ5 trưởng giả Bà-la-môn của làng Tỳ-nữu-đa-la nghe Phật tạm nghỉ nơi nay, liền rủ dân làng đến rừng Thân-thứ, đi đến trước Thế Tôn chào hỏi ân cần, rồi ngồi một bên. Lúc ấy Thế Tôn bảo trưởng giả Bà-la-môn: Ta sẽ vì ông nói pháp tự thông, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Những gì là pháp tự thông? Nghĩa là Thánh đệ tử nên học như vầy: "Tôi khởi niệm này, nêu có người muôn giêt tôi, điêu này tôi không vui thì người khác cũng như thế, tại sao lại giết họ? Nhận ra điều này rồi thì không còn sát sanh, không thích sát sanh,... (nói như trên). Nêu tôi không thích người trộm cướp đô đạc của tôi, người khác cũng không thích thì tại sao tôi lại đi trộm cướp của người. Do đó hãy giữ gìn giới không trộm cướp, không ưa trộm cướp.,\.. (nói rông như trên). “T6i đã không thích người xâm phạm đến vợ tôi, người khác cũng không thích thì tại sao hôm nay tôi lại xâm phạm đến vợ người, do đó nên giữ giới cấm, không tà dâm... Chính mình còn không thích người dối gạt thì người khác cũng như thế, tại sao lại dối gạt người khác? Thế nên, phải giữ gìn giới không nói dối... Chính mình còn không thích người khác chia lìa thân hữu mình, người khác cũng như thế, tại sao nay tôi lại đi chia lìa thân hữu của người khác? Thế nên không nói hai lưỡi. Chính mình còn không thích người nói lời thô ác, người

828 KINH TẠPA-HÀM

khác cũng như thế thì tại sao lại mạ nhục người? Do đó đối với người không nên nói những lời thô ác... Chính mình còn không thích người nói lời thêu dệt, người khác cũng như thế thì tại sao đối với người lại nói những lời thêu dệt? Nên đối với người khác không nên nói lời thêu det..?9 Bảy điều ấy gọi là Thánh giới. Lại nữa, đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố; đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố. Đây gọi là Thánh đệ tử thành tựu bốn điều thanh tịnh, kiên cố. Tự mình ngay lúc này có thể xác nhận rằng mình không rơi vào địa ngục, nga quỷ, súc sanh và tất cả đường ác, được pháp Tu-dà-hoàn, không rơi vào đường ác, quyết định hướng

thẳng đến Chánh giác, bảy lần qua lại cõi trời, người, chấm dứt khổ. Trưởng giả Bà-la-môn làng Tỳ-nữu-đa-la nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ? đứng dậy cáo từ.

KINH SỐ 1045 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có những pháp tập cận nhau, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Những gì là những pháp tập cận nhau? Đó là người sát sanh tập cận với người sát sanh. Trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói thêu dệt, tham, sân và tà kiến mỗi mỗi tùy loại tập cận nhau. Ví như vật bất tịnh cùng với vật bất tịnh tự hòa hợp nhau; cũng như thế, sát sanh cùng sát sanh... tà kiến cùng tà kiến, tự tập cận nhau. Cũng thế, Tỳ-kheo? không sát sanh cùng không sát sanh tập cận nhau,... chánh kiến cùng chánh kiến tập cận nhau. Ví như vật tịnh cùng vật tịnh hòa hợp nhau; sữa sanh lạc, lạc sanh tô, tô sanh đề- hồ, đề-hồ tự hòa hợp nhau; cũng thế, không sát sanh cùng không sát sanh tập cận nhau... chánh kiến cùng chánh kiến tập cận nhau. Đây gọi là pháp Tỳ-kheo tập cận nhau. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1046 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. rị Á • \ r-p-l Á rp /X 19 z FT1 \ j l Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có pháp rắn bò, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Những gì là rắn bò? Đó là sát sanh, làm ác, tay thường vấy máu cho đến mười nghiệp ác,... (nỏi rông như Kinh Thuân-đà trước). Người kia chính lúc ây thân là thân rắn bò, miệng răn bò? ý răn bò. Người kia thân, miệng, ý đã là rắn bò như thế, người ấy đang

KINH TẠPA-HÀM 829

hướng đến một trong hai đường hoặc địa ngục, hoặc súc sanh. Chúng sanh rắn bò? là loài chúng sanh đi bằng bụng, như rắn, chuột, mèo, chồn. Đây gọi là pháp rắn bò. Thế nào là pháp chẳng rắn bò? Đó là không sát sanh... chánh kiến... (nói rộng như Kinh Thuần-đà trước). Đây gọi là pháp chẳng phải rắn bò. Thân chăng phải răn bò? miệng chăng phải rắn bò? ý chăng phải rắn bò thì họ sẽ ở một trong hai đường, hoặc cõi trời hoặc cõi người. Đây gọi là pháp chẳng phải rắn bò. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1047 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có nhân nghiệp ác? nhân tâm ác? nhân kiến ác, những chúng sanh như thế khi thân hoại mạng chung chắc chắn rơi vào đường ác, địa ngục. Ví như hạt châu tròn ném vào hư không liền rơi xuống đất lăn tròn, không đứng yên một chỗ; cũng thế nhân nghiệp ác, nhân tâm ác, nhân kiến ác? khi thân hoại mạng chung chắc chan rơi vào địa ngục không chỗ đứng. The nào là nghiệp ác? Đó là sát sanh... nói lời thêu dệt?... (nói rộng như trên). Đây gọi là nghiệp ác. Thế nào là tâm ác? Đó là tâm tham, sân,... (nói rộng như trêrỉ)\ đây gọi là tâm ác. Thế nào là kiến ác? Đó là tà kiến điên dảo,... (nói rộng như trên). Đây gọi là kiến ác. Đây gọi là nhân nghiệp ác, nhân tâm ác5 nhân kiến ác nên khi thân hoại mạng chung, chắc chắn rơi vào đường ác địa ngục. Nhân nghiệp thiện, nhân tâm thiện, nhân kiến thiện nên khi thân hoại mạng chung, chắc chan được sanh lên cõi trời, đường lành. Này

Bà-la-môn! Thế nào là nghiệp thiện? Đó là lìa sát sanh, không ưa sát sanh,... nói lời thêu dệt. Đây gọi là nghiệp thiện. Thế nào là tâm thiện? Nghĩa là không tham, không sân, đây gọi là tâm thiện. Thế nào là kiến thiện? Nghĩa là chánh kiến, không điên đảo... kiên không thọ thân sau. Đây gọi là kiên thiện. Đây gọi là nhân nghiệp thiện, nhân tâm thiện, nhân kiến thiện, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên cõi trời. Ví như ném hạt châu vuông trong hư không, tùy nó rơi xuống nơi nào thì nằm yên nơi đó; cũng thế ba nhân thiện kia theo chỗ thọ sanh an ổn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1048 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Á__ • rri-f_ Á rry A _ L ? _ _ _ rin_\ 11 Bây giơ, Thê Ton bao các Ty-kheo: Nếu người quen thói sát sanh và làm nhiều hành động sát sanh sẽ sanh vào địa ngục. Nếu người này sanh trong loài người sẽ chết yểu. Nếu người quen thói trộm cắp và hay trộm cắp thì sẽ rơi vào địa ngục. Nếu sanh làm người, có tiền tài thì gặp nhiều tai họa. Nếu người quen thói tà dâm hay làm điều tà dâm thì sẽ rơi vào địa ngục. Nếu sanh làm người thì vợ con bi người khác xâm phạm. Nếu người quen thói nói dối, hay nói dối thì sẽ rơi vào địa ngục. Nếu được sanh làm người sẽ bị người khác chê bai. Nếu người quen thói nói hai lưỡi, hay đâm thọc thì sẽ rơi vào địa ngục. Nêu sanh làm người thì bạn bè thân quyên xa lìa, chống trái. Nếu người quen thói nói lời thô ác thì sẽ rơi vào địa ngục. Nêu sanh làm người thì thường bị nghe những tiếng xấu xa. Nếu người quen thói nói lời thêu dệt thì sẽ rơi vào địa ngục. Nếu sanh làm người thì lời nói không được tin dùng. Nếu người quen thói tham dục, hay hành động tham dục thì sẽ rơi vào địa ngục. Nếu sanh làm người thì tham dục kia sẽ tăng trưởng. Nếu người quen thói sân nhuế, hay sân nhuế thì sẽ rơi vào địa ngục. Nếu sanh làm người thì sân giận tăng trưởng. Nếu người quen thói tà kiến, hay hành động theo tà kiến thì sẽ rơi vào địa ngục. Nêu sanh làm người thì sự ngu si tăng trưởng. r y e r

Nêu lìa bỏ sát sanh, tu tập, tu tập nhiêu thì sẽ được sanh lên cõi trời. Nêu M • A *1 1 /\ •\ sanh làm người sẽ được sông lâu. Nêu không trộm cap, tu tập và tu tập nhiêu thì sẽ được sanh lên cõi trời. Nêu sanh làm người thì tiên tài không bị mat. Nếu không tà dâm, tu tập và tu tập nhiều thì sẽ được sanh lên cõi trời. Nếu sanh làm người thì vợ con hiền hòa, hòa thuận. Nếu không nói dối, tu tập và tu tập nhiêu thì sẽ được sanh lên cõi trời. Nêu sanh làm người thì sẽ không bị . M . y :

chê bai. Nêu không nói hai lưỡi, tu tập, tu tập nhiêu thì sẽ được sanh lên cõi trời. Nêu sanh làm người thì thân quyên, bạn bè sẽ găn bó. Nêu không nói lời ác, tu tập và tu tập nhiều thì sẽ được lên cõi trời. Nếu được sanh làm người thì sẽ thường được nghe những âm thanh dịu dàng. Nếu không nói lời thêu dệt, tu tập và tu tập nhiêu thì sẽ được sanh lên cõi trời. Nêu sanh làm người thì lời nói sẽ được tin dùng. Nếu không tham lam, tu tập và tu tập nhiều thì sẽ được sanh lên cõi trời. Nếu sanh trong loài người thì ái dục sẽ không tăng trưởng. Nếu không sân giận, tu tập và tu tập nhiều thì sẽ

được sanh lên cõi trời. Nếu sanh làm người thì sân giận sẽ không tăng trưởng. Nếu chánh kiến, tu tập và tu tập nhiều thì sẽ được sanh lên cõi trời. Nếu sanh làm người thì ngu si sẽ không tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1049 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 831

Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Sát sanh có ba thứ: Đó là từ tham sanh khởi, từ sân sanh khởi, từ si sanh khởi. Cho đến tà kiến cũng có ba thứ: Từ tham sanh khởi, từ sân sanh khởi, từ si sanh khởi. Lìa sát sanh cũng có ba thứ: Từ không tham sanh khởi, từ không sân sanh khởi, từ không si sanh khởi. Cho đến lìa tà kiến cũng có ba thứ: Từ không tham sanh khởi, từ không sân sanh khởi, từ không si sanh khởi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòd Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1050 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nói là có pháp ra khỏi và pháp chẳng ra khỏi. Những gì là pháp ra khỏi và pháp chẳng ra khỏi? Nghĩa là không sát sanh, ra khỏi sát sanh;... chánh kiến, ra khỏi tà kiến. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1051 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Bà-la-môn Sinh Văn đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Ngài Cù-đàm! Ngài từng nói bờ bên này, bờ bên kia; thế nào là bờ bên này, thế nào là bờ bên kia? Phật bảo Bà-la-môn: Người sát sanh là bờ bên này; người không sát sanh là bờ bên kia. Người tà kiến là bờ bên này; người chánh kiến là bờ bên kia. Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ: ít có người tu thiện, Có thể qua bờ kia. Tất cả loài chúng sanh, Rong ruổi bờ bên này. Nơi Chánh pháp, Luật này, Quán sát các pháp tướng, Họ sẽ qua bờ kia, Hàng phục bọn ma chết. Bà-la-môn Sinh Văn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đứng lên cáo từ. (Cũng như thê, ba kinh; có Tỳ-kheo khác đên hỏi, Tôn giả A-nan đên hỏi và Phật hỏi các Tỳ-kheo, đều nói như trên).

832 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 1052 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có pháp ác, có pháp chân thật. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là pháp ác? Nghĩa là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói thêu dệt, tham, sân, tà kiến. Đây gọi là pháp ác. Thế nào gọi là pháp chân thật? Nghĩa là lìa sát sanh... chánh kiến. Đây gọi là pháp chân thật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỔ 1053 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có pháp ác, pháp ác ác, có pháp chân thật, chân thật chân thật, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng

nói! Thế nào là pháp ác? Nghĩa là sát sanh... tà kiến. Đây gọi là pháp ác. Thế nào là pháp ác ác? Nghĩa là tự sát sanh, dạy người sát sanh... tự khởi tà kiến, lại dạy người làm tà kiến. Đây gọi là pháp ác ác. Thế nào là pháp chân thật? Nghĩa là không sát sanh... chánh kiến. Thế nào là pháp chân thật chân thật? Nghĩa là tự mình không sát sanh và không dạy người sát sanh... tự hành chánh kiến, lại đem chánh kiên dạy cho người hành chánh kiên. Đây gọi là pháp chân thật chân thật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1054 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có hạng ngườod bất thiện và hạng người thiện. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là hạng người bất thiện? Đó là những người sát sanh... người tà kiến. Đây gọi là người bất thiện. The nào là người thiện? Đó là người không sát sanh... chánh kiến. Đây gọi là người thiện. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 833

KINH SỐ 1055 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có người bất thiện, có người bất thiện bất thiện; có người thiện, có người thiện thiện. Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là người bất thiện? Nghĩa là người sát sanh... người tà kiến. Đây gọi là người bất thiện. Thế nào là người bất thiện bất thiện? Nghĩa là người tự tay sát sanh, rồi dạy người sát sanh... tự làm điều tà kiến, rồi dạy người khác làm điều tà kiến. Đây gọi là người bất thiện bất thiện. Thế nào là người thiện? Nghĩa là người không sát sanh... người chánh kiến. e e : r e e Đây gọi là người thiện. Thê nào là người thiện thiện? Nghĩa là người tự mình không sát sanh và dạy người không sát sanh... tự hành chánh kiến, lại đem chánh kiến dạy cho người khác. Đây gọi là người thiện thiện. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 1056 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu người thành tựu mười pháp thì như cái dùi sắt ném xuống nước, người kia khi thân hoại mạng chung sẽ rơi vào đường ác, địa ngục. Những gì là mười điều? Đó là sát sanh... tà kiến. Nếu người thành tựu mười pháp giống như dùi sắt ném lên hư không, người ấy khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời. Mười pháp đó là gì? Đó là không sát sanh... chánh kiến. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1057 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: -Nếu người thành tựu hai mươi pháp như cái dùi sắt ném xuống nước, khi thân hoại mạng chung sẽ rơi vào đường ác, địa ngục. Hai mươi điều ấy là gì? Đó là tự tay sát sanh và bảo người sát sanh... tự mình thực hành điều tà kiến, và đem tà kiến dạy người khác làm theo. Đây gọi là thành tựu hai mươi pháp như cái dùi sắt ném xuống nước, khi thân hoại mạng chung sẽ rơi vào đường ác, địa

ngục. Nếu người thành tựu hai mươi pháp như cái dùi sắt ném lên hư không, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên cõi trời. Hai mươi điều ấy là gì? Đó là tự mình không sát sanh và dạy người không sát sanh... tự mình thực hành chánh kiến, và đem chánh kiến dạy người khác làm theo. Đây gọi là thành tựu hai mươi pháp như cái dùi sắt ném lên hư không, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên cõi trời. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1058 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu người thành tựu ba mươi pháp như cái dùi sắt ném xuống nước, khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào đường ác, địa ngục. Ba mươi pháp ấy là gì? Đó là tự mình sát sanh, khiến người sát sanh và khen ngợi sát sanh... tự hành tà kiến, lại đem tà kiến dạy người làm theo, và thường hay khen ngợi người hành tà kiên. Đây gọi là ba mươi pháp như cái dùi sát ném xuông nước, khi thân hoại mạng chung sẽ rơi vào đường ác, địa ngục. Có người thành tựu ba mươi pháp như cái dùi sắt ném lên hư không, khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời. Ba mươi pháp ấy là gì? Đó là tự không sát sanh, dạy người không sát sanh, và thường khen ngợi công đức không sát sanh... tự mình hành chánh kiến, đem chánh kiến dạy người làm theo và thường hay khen ngợi công đức chánh kiến. Đây gọi là thành tựu ba mươi pháp như cái dùi sắt ném lên hư không, khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên cõi trời. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1059 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Có bốn mươi pháp, thành tựu bốn mươi pháp này như mũi kiếm ném xuống nước, lúc thân hoại mạng chung rơi xuông đường ác, địa ngục. Bôn mươi pháp ấy là gì? Đó là tự tay sát sanh, dạy người sát sanh, khen ngợi sát sanh và thấy người sát sanh sanh tâm hoan hỷ theo... tự hành tà kiến, dạy người hành tà kiến, khen ngợi tà kiến và thấy người hành tà kiến, sanh tâm hoan hỷ theo. Đây gọi là thành tựu bốn mươi pháp như mũi kiếm ném xuống nước, khi thân hoại mạng chung rơi vào đường ác? địa ngục.

—M e r CÓ bôn mươi pháp, thành tựu bôn mươi pháp này như mũi kiêm ném lên hư không, khi thân hoại mạng chung sanh lên cõi trời. Bốn mươi pháp ấy là gì? Đó là không sát sanh, dạy người không sát sanh, thường tán thán công đức không sát sanh và thấy người không sát sanh sanh tâm hoan hỷ theo... tự hành chánh kiến, dạy người hành chánh kiến, thường khen ngợi công đức chánh kiến và thấy người hành chánh kiến sanh tâm hoan hỷ theo. Đây gọi là thành tựu bốn mươi pháp như mũi kiếm ném lên hư không, khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên cõi trời. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1060 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có phi pháp và có Chánh pháp,

hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thây giảng nói! Thê nào là phi pháp? Đó là sát sanh... tà kiên. Đây gọi là phi pháp. Những gì là Chánh pháp? Đó là không sát sanh... chánh kiến. Đây gọi là Chánh pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1061 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có phi luật và có chánh luật. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Những gì là phi luật? Đó là sát sanh... tà kiến. Đây gọi là phi luật. Những gì là chánh luật? Đó là không sát sanh... chánh kiến. Đây gọi là chánh luật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giống như phỉ luật, chánh luật, cũng thếf phỉ Thánh và Thánh, bất thiện và thiện, phi thân cận và thân cận, phỉ lành thay và lành thay, hắc pháp và bạch pháp, phi nghĩa và chảnh nghĩa, pháp kém và pháp hơn, pháp có tội và pháp không tội, pháp bỏ và pháp không bỏ, moi moi kỉnh đều nói như trên).

KINH SỐ 1062 Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.